

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 04/2019/HSST
Ngày: 21/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiên và Ông Nguyễn Giáo Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Tứ

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà tham gia phiên
tòa:** Ông Phan Văn Công - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H – sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 – sinh năm 1962 và bà: Nguyễn Thị H – sinh năm 1963; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn P – sinh năm 1981;

Nơi ĐKKHKT: Thôn 5, xã E, huyện X, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Công nghiệp gỗ T, Khu công nghiệp xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Nguyễn Thị Thanh T – sinh năm 1975; Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Dương Minh H – sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1995;
Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/10/2018, Nguyễn Văn H đến dự đám cưới của bạn là Nguyễn Thị H ở khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Trong lúc dự đám cưới, Hiền gặp anh Nguyễn Văn P (*là quản đốc của Công ty cổ phần công nghiệp gỗ T tại khu công nghiệp xã H*). Trước đây, H có làm việc tại Công ty cổ phần công nghiệp gỗ T, sau đó nghỉ việc. Mặc dù, H không có mâu thuẫn gì với anh P nhưng khi thấy anh P đi ra trước cổng thì H đi theo và dùng ly thủy tinh đánh trúng đầu anh P gây thương tích. Sự việc được mọi người can ngăn và đưa anh P đến Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hòa để điều trị.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 348/TgT ngày 09/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên, kết luận: Nguyễn Văn P bị thương tích 02%, do vật có cạnh gây ra.

Ngày 03/12/2018, Nguyễn Văn P có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Văn P yêu cầu bị cáo H bồi thường 7.688.409 đồng. Bị cáo H đã bồi thường 1.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSĐH ngày 24/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin Tòa xử mức án thấp và cho bị cáo được tại ngoại để có điều kiện lao động giúp đỡ gia đình.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Bị cáo Nguyễn Văn H không có mâu thuẫn gì với anh Nguyễn Văn P mà đã có hành vi dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh trúng đầu anh P gây thương tích 02%, anh P có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo H bồi thường cho anh P các khoản chi phí hợp lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên đều là chứng cứ hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 17/10/2018, tại khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh trúng đầu anh Nguyễn Văn P gây thương tích 02%, anh P có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì mà bị cáo lại dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh trúng đầu anh P gây thương tích 02%, thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ nên đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản Điều 134 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo có tính côn đồ, coi thường pháp luật, cần xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp 1.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hòa để bồi thường cho anh P. Tại phiên tòa, anh P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được tại ngoại để tiếp tục làm việc, bồi thường cho anh nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng và áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, để bị cáo được cải tạo ở địa phương tiếp tục lao động để bồi thường cho anh P.

Bị cáo làm công nhân ở công ty chế biến thủy sản với hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm, việc làm không ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn P yêu cầu bị cáo H bồi thường 7.688.409 đồng. Xét yêu cầu của anh P là hợp pháp cần chấp nhận các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm như sau:

1/ Tiền thuốc, viện phí điều trị có chứng từ: 819.179 đồng;

2/ Tiền xe: 700.000 đồng;

3/ Tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị: Anh P làm việc tại Công ty cổ phần công nghiệp gỗ T tại khu công nghiệp xã H, anh P yêu cầu tính tiền công một ngày với mức bình quân là 576.923 đồng theo đúng mức lương trong Hợp đồng lao động và bảng lương thực nhận là có cơ sở nên chấp nhận khoản tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị nghỉ việc không hưởng lương từ 18 đến 28/10/2018 là 10 ngày:

$576.923 \text{ đồng} \times 10 \text{ ngày} = 5.769.230 \text{ đồng}$

4/ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc bị hại thời gian điều trị 01 ngày theo mức phổ thông là 250.000 đồng

Tổng số tiền bị cáo H phải bồi thường cho bị hại P là **7.538.409 đồng**, được trừ 1.000.000 đồng đã nộp bồi thường trước, còn phải tiếp tục bồi thường **6.538.409 đồng**.

Trả cho anh Nguyễn Văn P 1.000.000 đồng do bị cáo nộp bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hòa theo Biên lai thu tiền số 0001744 ngày 18/01/2019.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải tiếp tục bồi thường là:

$6.538.409 \text{ đồng} \times 5\% = 326.920 \text{ đồng}$, quy tròn là 326.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên nhận được hồ sơ thi hành án đối với bị cáo.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn H** cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khi bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho anh Nguyễn Văn P 7.538.409 đồng, đã nộp bồi thường 1.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường **6.538.409 đ** (*Sáu triệu năm trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm lẻ chín đồng*).

Trả cho anh Nguyễn Văn P 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) do bị cáo Nguyễn Văn H nộp bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hòa (Biên lai thu tiền số 0001744 ngày 18/01/2019).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu **200.000đ** (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 326.000 đ (*Ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đông Hoà;
- THA DS huyện Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Minh Thu

